

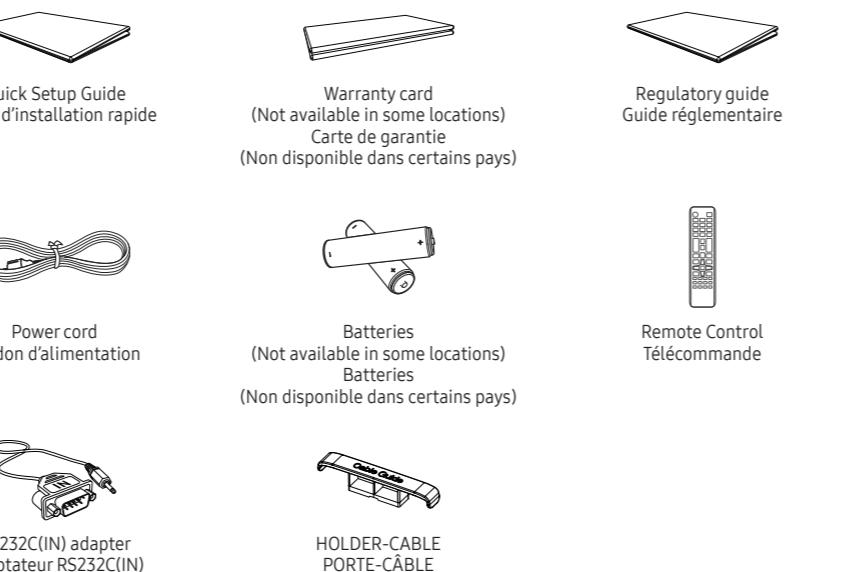
Quick Setup Guide

Guide d'installation rapide

QM98F

Checking the Components

Verification des composants



| English
Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing.
The pictures may look different from the actual components.

| Tiếng Việt
Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.
Anh có thể trông khác với các thành phần thực tế.

| Français
Si l'ensemble des composants manque, contactez le revendeur auprès duquel vous avez acheté le produit.
Les représentations peuvent ne pas correspondre aux composants.

| 繁體中文
如有任何元件遺漏，請聯絡您購買產品的供應商。
圖片看起來可能和實際元件不盡相同。

| Português
Contate o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta.
As imagens podem ter um aspeto diferente dos componentes reais.

| 阿拉伯语
اتصل بالبائع الذي اشتريت منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات.
قد تبدو الصور مختلفة عن المكونات الفعلية.

- Recommended hours of use per day of this product is under 24 hours. If the product is used for longer than 24 hours a day, the warranty may be void.
- The colour and the appearance may differ depending on the product, and the specifications are subject to change without prior notice to improve the performance.
- Download the user manual from the website for further details.
<http://www.samsung.com/displayssolutions>

- Il est recommandé d'utiliser ce produit moins de 24 heures par jour. L'utilisation quotidienne du produit pendant une durée supérieure à 24 heures peut entraîner l'annulation de la garantie.
- La couleur et l'aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et ses spécifications peuvent être modifiées sans préavis pour des raisons d'amélioration des performances.
- Téléchargez le manuel utilisateur du site Web pour obtenir plus de détails.

HDMI

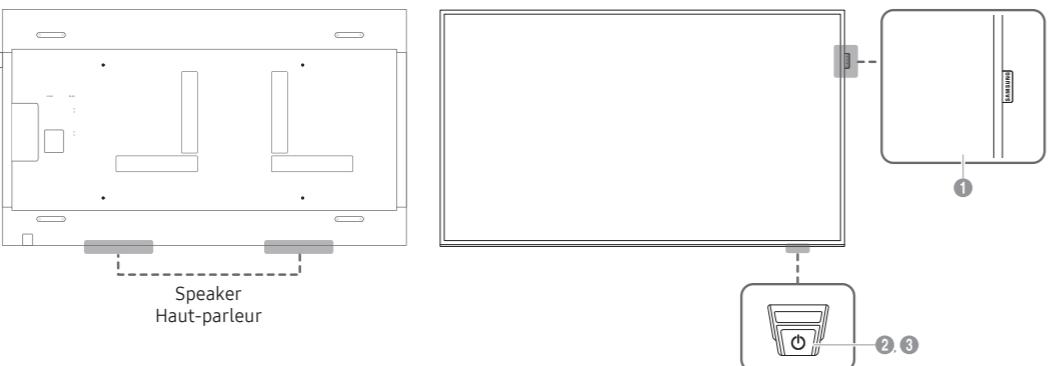
The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing LLC in the United States and other countries.



BN68-08390E-00

Control Panel

Panneau de configuration



- | English
① Spacer logo
Do not pull on the spacer logo using force. The logo may tear or break off.
② Remote sensor
Press a button on the remote control pointing at the bottom of the product face to perform the function.
- The remote control sensor is located on the bottom of the product.
- Using other display devices in the same space as the remote control of this product can cause the other display devices to be inadvertently controlled.
③ Panel Key

- | Français
① Logo du dispositif d'espacement
Évitez de tirer avec force sur le logo du dispositif d'espacement. Vous risqueriez de l'arracher ou de le briser.
② Capteur de la télécommande
Appuyez sur un bouton de la télécommande tout en pointant la base de la face du produit pour exécuter la fonction.
Le capteur de télécommande se trouve à la base du produit.
- Si vous utilisez la télécommande de ce produit dans le même espace que d'autres périphériques d'affichage, il se peut que ces derniers soient commandés par mégarde.
③ Bouton du panneau

- | Português
① Logótipo do separador
Não puxe o logótipo do separador com força. Caso contrário, o logótipo poderá rasgar ou desprender-se.
② Sensor do telecomando
Prima um botão do telecomando apontando para a parte inferior da frente do produto para executar uma função.
O sensor do telecomando está situado na parte inferior do produto.
- Se utilizar outros dispositivos de visualização no mesmo espaço do telecomando deste produto poderá vir a controlar estes outros dispositivos acidentalmente.
③ Tecla do painel

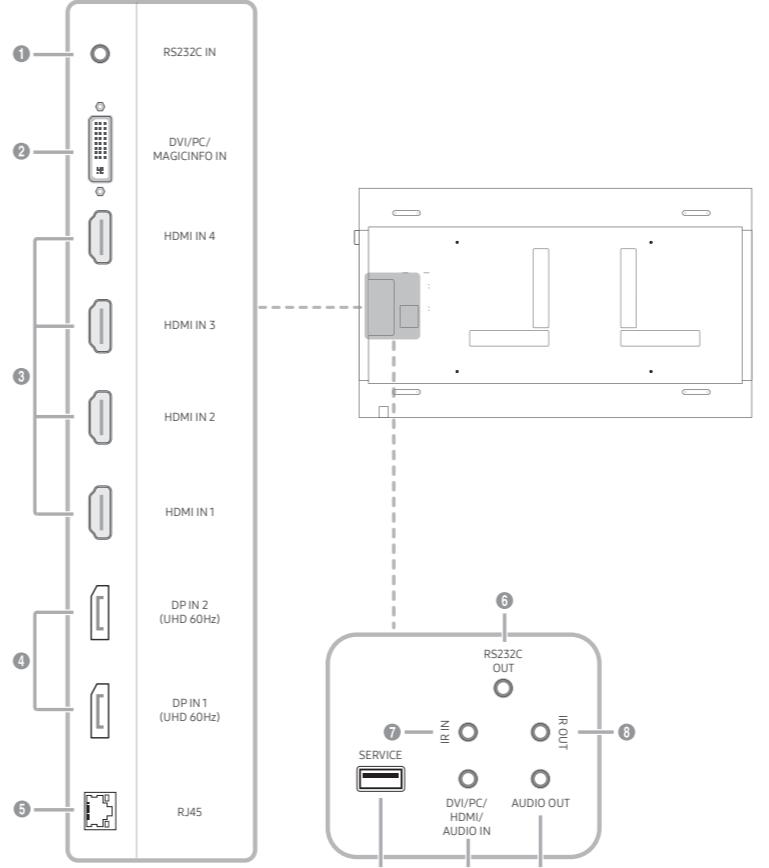
- | Tiếng Việt
① Logo miếng dệm
Không dùng lực kéo miếng dệm logo. Logo có thể bong ra hoặc vỡ.
② Cảm biến từ xa
Nhấn nút trên điều khiển từ xa trỏ vào phía dưới của mặt trước sản phẩm để thực hiện chức năng.
Cảm biến điều khiển từ xa nằm ở phía dưới của sản phẩm.
- Sử dụng các thiết bị màn hình khác trong cùng một không gian như điều khiển từ xa của sản phẩm này có thể làm cho thiết bị màn hình vô tình bị điều khiển.
③ Phím pa-nen

- | 繁體中文
① 塑片標誌
請勿用力扯扯塑片標誌。 標誌有可能撕裂或斷裂。
② 遙控感測器
對著產品前面的底部按下遙控器上的按鈕，執行相應功能。
遙控器感測器位於產品的底部。
- 在相同地點與本產品的遙控器一併使用其他顯示裝置，可能會導致其他顯示裝置發生未能如預期受控制。
③ 面板鍵

- | 阿拉伯语
① شعار الفيسبوك
لا تنسحب شعار الفيسبوك، قد يتمزق الشعار أو يتم قطعه.
② جهاز الاستشعار
تحاول جهاز الاستشعار عن بعد مع توجيهه إلى أسفل واجهة المنتج لإجراء الوظيفة.
يجب مستشعر جهاز الحكم عن بعد في نفس مساحة وحدة الحكم عن بعد الخاصة بهذا المنتج قد يؤدي إلى الحكم في هذه الأجهزة دون قصد.
③ مفتاح اللوحة

Reverse Side

Face arrière



- | English
① Connects to MDC using an RS232C adapter.
② DVI: Connects to a source device using a DVI cable or HDMI-DVI cable.
PC: Connects a D-SUB cable (via a DVI-RGB adapter) or a DVI-RGB cable to a PC.
MAGICINFO IN: To use MagicInfo, make sure to connect the DP-DVI cable.
③ Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
- Obtain sharp picture quality when viewing UHD content at 30Hz.
④ Connects to a PC using a DP cable.
- Obtain sharp picture quality when viewing UHD content at 60Hz.
⑤ Connects to MDC using a LAN cable.
⑥ Connects to MDC using an RS232C adapter.
⑦ Supplies power to the external sensor board or receives the light sensor signal.
⑧ Receives the remote control signal via the external sensor board and outputs the signal via LOOP OUT.
⑨ Connects to a USB device when upgrading software.
⑩ Receives sound from a PC via an audio cable.
⑪ Connects to the audio of a source device.

- | Français
① Connexion au MDC grâce à un adaptateur RS232C.
② DVI: Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble DVI ou HDMI-DVI.
PC: Permet la connexion d'un câble D-SUB (via un adaptateur DVI-RGB) ou un câble DVI-RGB à un ordinateur.
MAGICINFO IN: Pour utiliser MagicInfo, veillez à brancher le câble DP-DVI.
③ Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
- Permet d'obtenir une qualité d'image nette lors de la lecture de contenu UHD à 30 Hz.
④ Permet de se connecter à un ordinateur via un câble DP.
- Permet d'obtenir une qualité d'image nette lors de la lecture de contenu UHD à 60 Hz.
⑤ Permet de se connecter à MDC via un câble LAN.
⑥ Connexion à MDC grâce à un adaptateur RS232C.
⑦ Permet d'alimenter la carte de capteur externe ou de recevoir le signal de capteur lumineux.
⑧ Permet de recevoir le signal de la télécommande via la carte de capteur externe et d'émettre le signal via LOOP OUT.
⑨ Ce port doit être connecté à un périphérique USB lors de la mise à niveau du logiciel.
⑩ Permet de recevoir le son d'un ordinateur via un câble audio.
⑪ Connexion au signal audio d'un périphérique source.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE

Comment contacter Samsung dans le monde

Web site: <http://www.samsung.com>

Area	Customer Care Centre	Area	Customer Care Centre	Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004	JORDAN	0800-22273 06 5777444	QATAR	800-CALL (800-2255)
ANGOLA	917 267 864	KENYA	0800 545 545	RWANDA	9999
AUSTRALIA	1300 362 603	KUWAIT	183-CALL (183-2255)	SAUDI ARABIA	(+966) 8002474357 (800 24/7 HELP)
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)	LAOS	+856-214-17333	SENEGAL	800-00-0077
BANGLADESH	09612303030 0800030300 (Toll free)	BURUNDI	200	SINGAPORE	1800-SAMSUNG (726-7864)
CAMBODIA	+855-23-993232	CAMBODIA	+855-23-993232	SOUTH AFRICA	0860 SAMSUNG (726 7864)
CAMEROON	67095-0077	CAMEROON	67095-0077	SRI LANKA	0117540540 0115900000
COTE D'IVOIRE	8000-00-77	COTE D'IVOIRE	8000-00-77	SUDAN	1969
DRC	499999	DRC	499999	SYRIA	962 5777444
EGYPT	08000-7267864 16580	EGYPT	08000-7267864 16580	TAIWAN	0800-329999
GHANA	0800-100-077	GHANA	0800-100-077	TANZANIA	0800 780 089
HONG KONG	3698 4698	HONG KONG	3698 4698	THAILAND	0-2689-3232, 1800-29-3232
INDIA	1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)	INDIA	1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)	TUNISIA	801000 12
INDONESIA	021-56997777 08001128888	INDONESIA	021-56997777 08001128888	U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)
IRAN	021-8255 [CE]	IRAN	021-8255 [CE]	UGANDA	0800 300 300
IRAQ	80010080	IRAQ	80010080	VIETNAM	1800 588 889
ISRAEL	*9693	ISRAEL	*9693	ZAMBIA	0211 350 370
PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 [PLDT Toll Free] 1-800-8-726-7864 [Globe Landline and Mobile] 02-422-2111 [Standard Landline]	PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 [PLDT Toll Free] 1-800-8-726-7864 [Globe Landline and Mobile] 02-422-2111 [Standard Landline]		

- | Português
① Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.
② DVI: Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo DVI ou HDMI-DVI.
PC: Para ligar um cabo D-SUB (através de um adaptador DVI-RGB) ou um cabo DVI-RGB a um PC.
MAGICINFO IN: Para usar o MagicInfo, certifique-se de que liga o cabo DP-DVI.
③ Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
- Obtenha uma imagem nítida ao visualizar conteúdos UHD a 30Hz.
④ Liga-se a um PC através de um cabo DP.
- Obtenha uma imagem nítida ao visualizar conteúdos UHD a 60Hz.
⑤ Liga-se ao MDC através de um cabo LAN.
⑥ Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.
⑦ Fornece alimentação ao quadro do sensor externo ou recebe o sinal do sensor de luz.
⑧ Recebe o sinal do telecomando através do quadro do sensor externo e transmite o sinal através da porta LOOP OUT.
⑨ Liga-se a um dispositivo USB durante a atualização do software.
⑩ Recebe o som de um PC através de um cabo de áudio.
⑪ Liga-se ao áudio de um dispositivo de entrada.

- | Tiếng Việt
① Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
② DVI: Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp DVI hoặc cáp HDMI-DVI.
PC: Kết nối cáp D-SUB (qua bộ điều hợp DVI-RGB) hoặc cáp DVI-RGB với PC.
MAGICINFO IN: Để sử dụng MagicInfo, hãy đảm bảo kết nối cáp DP-DVI.
③ Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
- Có được chất lượng hình ảnh sắc nét khi xem nội dung UHD ở 30Hz.
④ Kết nối với PC bằng cáp DP.
- Có được chất lượng hình ảnh sắc nét khi xem nội dung UHD ở 60Hz.
⑤ Kết nối với MDC bằng cáp LAN.
⑥ Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
⑦ Cắm nguồn vào bảng cảm biến bên ngoài hoặc nhận tín hiệu cảm biến ánh sáng.
⑧ Nhận tín hiệu điều khiển từ xa qua bảng cảm biến bên ngoài và xuất tín hiệu qua LOOP OUT.
⑨ Kết nối với thiết bị USB qua cáp âm thanh.
⑩ Nhận âm thanh từ PC qua cáp âm thanh.
⑪ Kết nối với âm thanh của thiết bị nguồn tín hiệu.

- | 繁體中文
① 使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。
② DVI：使用 DVI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
PC：將 D-SUB 纜線（透過 DVI-RGB 轉接器）或 DVI-RGB 纜線接到 PC。
MAGICINFO IN：若要使用 MagicInfo，請確保已連接 DP-DVI 纜線。
③ 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
- 使用 30Hz 觀看 UHD 內容時，可獲得鮮明的畫質。
④ 使用 DP 纜線連接至電腦。
- 使用 60Hz 觀看 UHD 內容時，可獲得鮮明的畫質。
⑤ 使用 LAN 纜線連接至 MDC。
⑥ 使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。
⑦ 為外部感應器板提供電源，或接收燈光感測器訊號。
⑧ 透過外部感應器板接收遙控器訊號，以及透過 LOOP OUT 輸出訊號。
⑨ 升級軟體時請連接 USB 插座。
⑩ 透過音訊纜線從電腦接收音訊。
⑪ 連接至訊號源裝置的音訊。

- | 阿拉伯语
① RS232C MDC باستعمال محول RS232C.
② DVI: التوصيل بهجاء مصدر باستخدام كابل DVI أو كابل HDMI-DVI.
PC: التوصيل بكابل D-SUB (أو كابل DVI-RGB) أو كابل HDMI أو كابل RGB بالكمبيوتر الشخصي.
MAGICINFO IN: لاستخدامه وظيفة MAGICINFO IN، ا请您 توصيل كابل DP-DVI.
③ لالوصيل بجهاز مصدر باستخدام كابل LAN.
- يحصل على صور بجودة واضحة للغاية عند عرض محتوى UHD بـ 30 هرتز.
④ لالوصول بالكمبيوتر إلى MDC باستخدام كابل DP.
- يحصل على صور بجودة واضحة للغاية عند عرض محتوى UHD بـ 60 هرتز.
⑤ RS232C MDC باستخدام محول RS232C.
الوصول بالكمبيوتر إلى MDC باستخدام محول RS232C.
امداد لوحة مستشعر الخارجية ببيانات إيقاف وإيقاف إشارة مستشعر الضوء.
اسفالة إشارات جهاز الحكم عن بعد عن طريق إيقاف إشارة المستشعر الخارجى وخارج الإشارة من خلال LOOP OUT.
الاتصال بهجاء كابل ترقية الاربعين.
الوصول بصوت جهاز مصدر.

